

Lá Số Tử Vi Và Bình Giải Chi Tiết

<p>Hỏa (-) HUYNH-ĐẾ / 13 Tỵ CỜ <-Thổ-vd> Hữu-Bật Văn-Khúc Tiểu-Hao Tử-Phù Nguyễn-Đức Phá-Toái Kiếp-Sát TUẦN Bệnh</p>	<p>Hỏa (+) MỆNH / 3 Ngọ TỬ-VI <+Thổ-md> Thiên-Khôi Thiên-Phúc Thanh-Long Thiên-Hư Thiên-Khốc Tuế-Phá Thiên-Riêu Thiên-Y Thiên-Tài TRIỆT Suy</p>	<p>Thổ (-) PHỤ-MẪU / 113 Mùi Lực-Sĩ Đà-La Thái-Phụ Long-Đức TRIỆT Đế-Vượng</p>	<p>Kim (+) PHÚC-ĐỨC Thân (+) - (Thần) / 103 PHÁ <-Thủy-hd> Lộc-Tồn Bác-Sĩ Đầu-Quân Bạch-Hổ Thiên-Thọ Lưu-Hà Lâm-Quan</p>	
<p>Thổ (+) PHU-THẾ / 23 Thìn SÁT <+Kim-hd> Quốc-Án Tướng-Quân Long-Trì Quan-Phù Hoa-Cái Thiên-Lai TUẦN Tử</p>	<p>Tên: Nguyễn Hồng Phúc Năm Sinh: CANH TÍ Dương-Nữ Tháng: 6 Ngày: 7 Giờ SỬU Bản-Mệnh Bích-thượng Thổ Cục: Mộc-tam-cục THÂN cư PHUC-DUC (Than) / 103: tại cung THÂN Sao Chủ Mệnh: Tham Lang Sao Chủ Thân: Linh Tinh Mệnh: Bích Thượng Thổ (đắp đắp tường) Cảm Tinh: Xương con chuột, xuất tướng tinh con dê. Cân lượng: 3 lượng 7 chỉ Trực Kiến Con nhà Thanh Đế (quan lộc, tặn khổ) Bà Chúa Tiên độ mạng Xem thêm Tử Bình 2019 XemTuong.net</p>		<p>Kim (-) ĐIÊN-TRẠCH / 93 Dậu Tả-Phù Văn-Xương Quan-Phù Kinh-Dương Thiên-Hi Phúc-Đức Thiên-Đức Đào-Hoa Quan-Đới</p>	
<p>Mộc (-) TỬ-TỨC / 73 Mão NHẬT <+Hỏa-vd> LƯƠNG <-Mộc-vd> Hóa-Lộc Tấu-Thơ Phong-Cáo Tam-Thai Hồng-Loan Thiếu-Âm Mộ</p>	<p>Thủy (+) TÀI-BẠCH / 43 Dần VŨ <-Kim-vd> TƯỚNG <+Thủy-md> Thiên-Việt Hóa-Quyền Phi-Liêm Ân-Quang Tang-Môn Thiên-Hình Thiên-Mã Cô-Thần Thiên-Trư Tuyệt</p>	<p>Thủy (-) TAT-ÁCH / 53 Sửu ĐÔNG <+Thủy-hd> CỰ <-Thủy-hd> Hóa-Khoa Đường-Phù Hi-Thần Hóa-Tinh Thiên-Sứ Thiên-Không Thiếu-Dương Thiên-Giải Thai</p>	<p>Thủy (+) THIÊN-DI / 63 Tý THAM <-Thủy-hd> Bệnh-Phù Thiên-Quý Thái-Tuế Địa-Giải Địa-Kiếp Dương</p>	<p>Thủy (-) NỮ-BỐC / 73 Hợi NGUYỆT <-Thủy-md> Hóa-Ky Thiên-Quan Đại-Hao Linh-Tinh Thiên-Thương Bát-Tọa Trực-Phù LN Van-Tinh: Trương-Sinh</p>

md = miếu địa vd = vượng địa dd = đắc địa bh = bình hoà hd = hãm địa

XemTuong

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ Tên	Nguyễn Hồng Phúc
Ngày Sinh Tây	Thứ Hai Ngày 27 Tháng 7 Năm 2020
Ngày Sinh Âm	7/6/2020 - Ngày Tân Mùi Tháng Quý Mùi Năm Canh Tý
Ngày Sinh Xấu	Ngày 7 Tháng 6 Năm 2020 phạm ngày xấu Tam Nương .
Giờ Miền Nam	Sinh Từ 19/05/1975 về sau thì đúng UTC+7:00 trùng giờ Tử vi nên không cộng trừ gì cả
Giờ Sinh	Kỷ Sửu (02:01)
Giới Tính	Dương Nữ
Tuổi	0 tuổi Canh Tý
Tiết khí	Sinh vào mùa Đại thử (Nóng oi) - Kinh độ mặt trời 120°
Trực	Trực Kiến

Cân Lượng	3 lượng 7 chỉ THÔNG TIN CÁ NHÂN
Mệnh	Bích Thượng Thổ (đắp đắp tường)
Cầm Tinh	Xương con chuột, xuất tướng tinh con dê.
Sao Chủ Mệnh	Tham Lang
Sao Chủ Thân	Linh Tinh
Con Nhà	Con nhà Thanh Đế (quan lộc, tận khổ)
Độ Mạng	Bà Chúa Tiên độ mạng
Màu Sắc	hạp màu: đỏ, vàng - kỵ: đen, xanh

Thân chào Quý Cháu Gái Nguyễn Hồng Phúc.

Chúng tôi xin gửi đến Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc lá số trọn đời này và luận giải cùng Quý Cháu những vấn đề mà Quý Cháu đang quan tâm trong lá số. Trong một số đoạn bình giải, có những đoạn được trích nguyên văn trong sách Tử Vi xưa nên văn phong có phần hơi thẩn thẩn, nếu có phiền lòng thì xin Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc thông cảm bỏ qua vì đó là những lời bình được lập trình để bình giải lá số.

Tổng Quát Bình Giải

Quý Cháu Gái tuổi Canh Tý là người khôn ngoan, năng động, luôn cố gắng chu toàn trách nhiệm, được nhiều người tin cậy. Với Can sinh Chi, tiền bạc dễ tạo nhưng với tuổi mạng tương khắc, sự nghiệp khó bền, nhiều phen lên xuống.

Quý Cháu Gái là người sáng dạ, công việc chỉ nhìn qua là làm được lại có khả năng ứng biến nhanh rất phù hợp với các ngành kỹ thuật, kinh thương.

Với Lục Xung chiếu mạng, tuổi trẻ chịu nhiều sóng gió. Sự nghiệp và tình cảm dễ bị đổi thay, tiền bạc như nước lớn nước ròng, lên xuống cấp kỳ nhưng cuộc sống ít lâm vào túng quẫn nhờ vào ý chí vững mạnh, luôn gắng vươn lên. Đặc biệt Quý Cháu Gái với tấm lòng ngay thẳng, thấy kẻ cô yếu bị người hiếp đáp là ra tay can thiệp, giúp đỡ tận tình. Vì vậy, đã tạo nhiều phước đức, là nhân lành để cho trái ngọt trong mai hậu.

Nếu sanh vào mùa Hạ và các tháng 3,9,12 Âm lịch là người tốt số, có chồng giàu sang và bản thân cũng thành công trong sự nghiệp, gia đình hạnh phúc. Nghịch sanh lỗi số, khó tránh khỏi gian nan, thăng trầm đôi độ, tha phương mới dễ tạo sự nghiệp.

Khi vào Hậu vận, đa phần đều có sự nghiệp, nếu ăn ở có đức, ngày càng thăng tiến, con cái nên danh. Tuổi già hưởng nhiều phúc lộc. Bây giờ Quý Cháu Gái với tuổi còn quá nhỏ, được sự bảo dưỡng của gia đình, cần cố gắng chăm chỉ học hành, vâng lời Bố Mẹ, trau dồi tánh đức, vì việc học chính là con đường tươi sáng đưa đến sự nghiệp rõ ràng trong mai sau, là vốn liếng chắc thật, để có dịp báo hiếu Mẹ Cha, đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục, là hành trang đầy đủ để tiến bước trong cuộc đời vốn nhiều sóng gió phía trước.

*Canh Tý mạng Thổ cung Càn,
Đất ở đầu vách thế mà cứng ghê.
Canh Tý sanh thuận tháng này,
Thìn Tuất Sửu Mùi số này tài cao.
Gái sanh Xuân mộc khắc chồng,
Cho hay lỗi số không đồng mùa sanh.
Số cô y lộc đủ dùng,
Không dư chẳng thiếu có chừng mà thôi.
Gái mà Canh Tý quyền hành,
Gặp chồng mạng nhỏ phải dành nhin ngay.
Tánh người vui vẻ dễ thương,
Thấy mạnh hiếp yếu thì thường nhẩy vào.
Tiền vận làm có của kho,
Bờ không biết giữ trời cho không còn.
Bạc tiền như thể chiêm bao,
Buổi đầu làm khá sớm vào, tối ra.
Cho hay số ở thiên đình,
Tu nhơn tích đức giữ gìn mai sau.*

Quý Cốc Toán Mệnh

Để chắc chắn và đi sâu hơn trong phần bình giải lá số tử vi, chúng tôi kết hợp thêm phần phụ đoán theo Quý Cốc Toán Mệnh để Quý Cháu Gái có thể biết rõ hơn về số mệnh mình. Xem Tướng chấm net nhận thấy tứ trụ của Quý Cháu Gái có Lương Đầu Kiềm là **Canh Kỷ**, ứng với quẻ **TRẠCH ĐỊA TỤY**. Theo Quý Cốc tiên sinh, đây là cục **KHÔ MỘC NHA THÊ** (Quạ đậu cây khô), nghĩa là: Nghiệp nhà điều tàn khó mà nương cây được (Tổ nghiệp điều linh nan dĩ khốc bàng)

Các câu thơ sau chứa đựng nhiều hàm ý tiên định của Quý Cốc Tiên Sinh và cùng lời bình giản lược:

- Thủ mệnh bẩm tính thông minh sở vi lỗi □□ lạc, ma nan tảo canh biến tri, thân quyền bạc tình xuân mộ tuyết, nhi tôn vô phận kính trung hoa, hảo sự nan thành hung □ trung tiến thoái, bình sinh □□ hảo sự tha đã giai thị mệnh định.
- Mệnh này tánh chất trời cho sẵn có thông minh, làm việc tài giỏi xuất sắc, lúc tuổi trẻ đã miệt mài trong khó khăn, biến hóa để thay đổi chậm, thân bằng quyền thuộc bạc tình như tuyết chiều xuân, con cháu vô phận như hoa trong kính, việc tốt khó thành trong lòng lưỡng lự trừ chữ tiến hay thoái, cuộc đời việc tốt cứ lần lữa kéo dài, đều là do mệnh đã định như vậy. [xem chi tiết](#)

Lượng Số Bình Giải

Số 3 lượng 7

Vận mạng làm gì cũng chẳng thành
 Anh em ly tán, độc cô hành
 Còn nhờ phúc ảm truyền lưu lại
 Gặp dịp may ra cũng nổi danh.

Nói chung, Quý Cháu Gái có số lượng và số chỉ này phần đông xuất thân trong gia đình khá giả, được hưởng phần hưởng quả. Có chí lớn tha phương lập nghiệp, tánh can cường không muốn nhờ cậy ai cả dù là cha mẹ. Muốn tự tay mình lập nghiệp mà do mồ hôi nước mắt mình tạo ra...

Mệnh bình giải

CAN SINH CHI: Quý Cháu Gái được trời ưu đãi để làm việc. Vừa có khả năng vừa gặp may mắn thuận lợi để đưa đến thành công dễ dàng. Ngoài ra Quý Cháu Gái có cung Mệnh ở thế sinh nhập (cung mệnh ở cung dương). Thế thu vào, thế hưởng lợi Thường là người kỹ lưỡng làm việc gì cũng suy xét, tính toán cẩn thận trước khi bắt tay vào

CỤC KHẮC MỆNH: Sự thành công của Quý Cháu Gái thường gặp nhiều gian khổ hoặc gặp cảnh trái ý hoặc gặp môi trường không thích hợp.

Tuổi Tí: Sao chủ Mệnh: THAM-LANG. Sao chủ Thân: Linh-Tinh.

Thông minh, trung hậu, thao lược. Can đảm, đôi lúc dám làm những việc bất nghĩa Có tài lãnh đạo, tài tổ chức, khả năng sáng tạo, khả năng tạo thời thế, hoàn cảnh có lợi cho bản thân. Chủ tế các vì sao, TỬ-VI ở cách này ban cấp uy quyền và tài lộc cùng phúc thọ tốt đẹp cho bản mệnh, đồng thời có khả năng hóa giải các nguy hiểm của các hung tinh nhỏ (TỬ-VI miếu, vượng, đắc địa).

TỬ-VI gặp TUẦN, TRIỆT, Sát-tinh: Đây là những hung đồ, nịnh thần, làm hại danh nghiệp của người khác, hay của chính bản thân mình. Thường phải tha phương lập nghiệp, yếu tử, gặp nhiều cảnh hiểm nghèo, công danh trắc trở. Nếu là Nữ Mệnh thì khắc chồng hại con, dâm dăng, đê tiện tuy có phần khá giả.

Tọa-qui-hướng-quí: Ở đâu cũng được người quý mến, trọng vọng (Mệnh có Thiên-Khôi và đối cung có Thiên-Việt). Nếu có thêm cát tinh hợp chiếu thì văn chương lừng lẫy Hạn đến thường gặp nhiều may mắn. Thiên Khôi, Thiên Việt. Khôi có nghĩa là cái mũ của quan võ, Việt là cái búa của ông tướng nên chủ uy quyền tước vị. Trong gia đình, người có Khôi-việt thường làm trưởng, nhưng nếu là người đoạt trưởng thì lo hết cho gia đình. Còn ngoài xã hội, thường là người cầm đầu, hoặc thường được gần những bậc quý nhân hay nguyên thủ. Đây là loại người thông minh, có năng khiếu về nhiều phương diện, đặc biệt có tài văn chương hay biện thuyết, làm gì cũng hơn người, chỉ huy thiên hạ, ăn trên ngồi trước, tính tình cao thượng, khoáng đạt. Khôi -Việt là sao của bậc thiên tài đa năng. Nói chung Khôi Việt là đệ nhất Phúc Tinh của Tử Vi, gặp hung hóa cát, chủ phúc, lộc, thọ.

Đoan chính Tử-Vi, Thái-Dương tinh, tảo ngộ hiền phụ tinh khá bang. Phú quý. Người đoan trang lại sớm gặp được chồng hiền lành có nhân cách tiếng tăm người người đều biết. Nữ Mệnh. (Mệnh ở cung Ngọ hay Tỵ có TỬ-VI hay NHẬT tọa thủ).

Khốc Hư Tí Ngọ đồng cung: Tiền bản hậu phú (cung Tí có Thiên-Khốc, Thiên-Hư).

Phú: "Hình Riêu số gái long đong, Nếu không kể thất lộn chồng mà thôi!" Làm khổ chồng con nếu không thì là phản chồng (Thiên-Hình, Thiên-Riêu).

Vui vẻ, hòa nhã, may mắn cho việc thi cử, công danh, hôn nhân, sanh nở (Thanh-Long (Thủy)).

Có văn tài lỗi lạc, nhất là tài hùng biện, nói năng đanh thép, hùng hồn, khiếu hoạt động chính trị (Thiên-Hư (Thủy) ở Tí, Ngọ).

Đa sầu, đa cảm, thường hay suy nghĩ xa xôi, lãng trí, yếm thế. Nếu Đắc-địa thì là người có tài ngôn ngữ, lý luận hùng hồn, đanh thép và sự nghiệp thường bị sụp đổ, thất bại lúc ban đầu tuy nhiên về già thì sẽ thành tựu sự nghiệp (Thiên-Khốc (Thủy)).

Thường là con trưởng nếu không sau cũng đoạt trưởng và có vẻ mặt thanh tú. Thông minh, học hành xuất sắc về nhiều môn, có năng khiếu về nhiều phương diện, biết quyền biến, mưu trí của người quân tử, có tài tổ chức, tính tình cao thượng, khoáng đạt (Thiên-Khôi (Hỏa)). Được nhiều người biết đến. Tuy nhiên nếu gặp TUẦN, TRIỆT, Hóa-Kỵ, Thiên-Hình và Sát-tinh thì sự thông minh bị giảm đi nhiều hoặc không được chức tước lớn. Hạn gặp Văn-Xương thì được tiền tài xung túc hoặc thăng quan tiến chức. Ngoài ra Quý Cháu Gái gặp đời bằng những hành động tích cực (trích TỬ VI NGHIÊM LÝ TOÀN THU' của cụ Thiên-Lương trang 72-73).

Người có từ tâm, mộ về tôn giáo, tín ngưỡng. Thiện tâm, nhân hậu, hiền lành, đức độ, hay làm việc thiện, hay cứu giúp người, có khiếu đi tu (Thiên-Phúc (Hỏa)).

Chơi bời, trụy lạc, dễ sa ngã (Thiên-Riêu (Thủy)). Rất bất lợi cho phái nữ. Ngoài ra còn có tính đa nghi

Người ưa chống đối, phá cũ, đổi mới, tranh luận, bàn cãi Tinh nghịch, phá phách, có tính quật khởi và thường hay mắc bệnh về răng (Tuế-Phá (Hỏa)).

Tuổi trẻ lận đận, nghèo, cực khổ, bôn ba, hay đau ốm. Có thể mồ côi sớm hay sớm ra đời lập nghiệp. Sinh bất phùng thời Nếu có Tử hay

Tam-Không thì làm nên danh phận nhưng không bền, và tuổi thiếu niên vất vả (TRIỆT ở Mệnh).

Mệnh Triệt, Thân Tuần: cần phải vô chính diệu mới làm nên. Về già thì an nhàn.

Sao nhỏ chỉ sự yếu đuối về thể xác lẫn tinh thần, bị quan, tiêu cực và dễ nãn chí. "Suy là giai đoạn già nua suy yếu của ngũ hành. Lực không còn theo tâm nữa; cần phải được sự phù giúp mới có thể thành công." (Trích sách Tử Vi đầu số toàn thư của Vũ Tài Lực trang 266)

Nếu bạn tin vào thuyết "Nhân Quả" thì người tuổi Tí có sao Thiên-Tài ở Mệnh: Nên trao dồi nhân đức, khả năng mới có thể gạt hái được những kết quả mong muốn (trích TỬ VI CHỈ NAM của Song-An Đỗ-văn-Lưu, Cam-Vũ trang 286).

Thân bình giải

Thân cư Phúc-Đức: Người có cách này dùng tình cảm, trực giác để hành động hơn là lý trí. Đây là mẫu người có đầu óc bảo cổ hay là một nhà luân lý, đạo đức.

Thân có Lộc-Tồn tọa thủ là số người giàu có tài lợi đều nên.

Phụ Mẫu bình giải

Cha hay mẹ có tật hoặc bị điếc hay có thể bị mất sớm hoặc chia ly (Kinh Dương, Đà-La).

Sớm khắc một trong hai thân. Nếu không, tất phải sớm xa cách hai thân (TRIỆT án ngữ).

Nếu không mồ côi thì cũng có chuyện buồn rầu vì cha mẹ (Đà-La (Kim)).

Phụ: "Kinh Đà cha mẹ cùng con bất đồng" Lúc nhỏ đã khắc với cha mẹ (Đà).

Cha mẹ có lòng mộ đạo, ưa làm điều lành, an phận, ít mạo hiểm. Đức độ, đoan chính, hòa nhã, từ bi, hay giúp đỡ làm phúc. Là người bạn tốt, biết chiều đãi nhân nhượng, không làm hại, trái lại hay giúp đỡ, tha thứ (Long-Đức (Thủy)). Nếu đi với Đào-Hoa, Hồng-Loan thì là người có duyên, có phẩm hạnh, thu hút người khác bằng tính nét đoan trang.

Cha mẹ nhanh nhẹn, can đảm, tính tình mạnh bạo, có sức khỏe, uy quyền, rất tháo vát (Lực-Sĩ (Hỏa)).

Cha mẹ chuộng hình thức bề ngoài, tự đắc, kiêu hãnh, hiếu danh. Lợi ích cho việc thi cử, cầu công danh, bằng sắc (Thai-Phù (Kim)).

Phúc đức bình giải

Bạc phúc nên giảm thọ, thường mắc phải tai bay vạ gió, dù đề phòng cách mấy cũng khó tránh được. Phải ly tổ sớm xa gia đình may ra mới được yên thân. Họ hàng càng ngày càng sa sút (PHÁ đơn thủ tại Thân).

Giảm thọ, họ hàng ly tán, những người khá giả lại chết non (Tang-Môn, Bạch-Hổ).

Tồn thọ hay gia đình không được toàn vẹn (Bạch-Hổ (Kim)).

Được gia tăng tuổi thọ, được hưởng phúc. Thường trong họ hiếm người và đôi khi tranh chấp lẫn nhau hay ly tán nhưng cũng được khá giả. Vì Lộc Tồn ở đây nói lên sẽ được hưởng di sản của tổ phụ hay cha mẹ để lại hoặc ít ra thì cũng được hưởng chút ít của cải của thân tộc để lại (Lộc-Tồn (Thổ)).

Điền Trạch bình giải

Chú ý: cung Điền xấu thì con người nghèo về nhà cửa, ruộng vườn, xe cộ, hoa màu, cơ xưởng làm ăn, vật phẩm sản xuất. Cung Điền xấu không có nghĩa là nghèo tiền bạc (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Không được thừa hưởng tổ nghiệp (Vô - chính - Diệu).

Quan lộc bình giải

Phú quý song toàn. Lập được nhiều chiến công. Có uy quyền hiển hách (LIÊM, PHỦ đồng cung).

Công danh thấp kém, làm ăn chật vật. Bị gièm pha, bị khinh ghét, không được thăng tiến. Ngoài ra còn có thể bị mất chức ít ra 1 lần (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa). Chỉ có TỬ-VI hay PHỦ miếu, vượng địa hay TUẦN, TRIỆT, Thiên-Giải và Hóa-Khoa mới khắc chế được.

Gặp được thời vận tốt (Mã, Khốc, Khách).

Có danh chức lớn. Được tín nhiệm, trọng dụng. Nếu Khôi, Việt lại gặp nhiều sao sáng sửa hội hợp tất nắm giữ được đầu mối những công việc lớn và được chỉ huy một số người dưới quyền (Khôi, Việt).

Có uy quyền. Ấn nói hùng hồn. Ra đường được nhiều người kính phục. Lúc thiếu thời gặp nhiều trở ngại trên đường công danh, đến khi đứng tuổi mới được xứng ý toại lòng. Nên chuyên về pháp lý hay chính trị (Khốc, Hur: Sáng sửa tốt đẹp). Mờ ám xấu xa: Hay gặp sự phiền lòng, công danh trắc trở.

Nô bộc bình giải

Đắc lực, giúp được việc (NGUYỆT vượng cung).

Khó thuê mượn người làm. Nếu có người giúp việc cũng là hạng gian xảo, nay đến mai đi Bạn bè là phường du đảng hoang đàng hay lui tới bồn của (Hao).

Hay mắc thị phi, thường bị những người giúp việc hay bạn bè nói xấu và oán trách. Nếu có nhân tình thì bị tình nhân phản bội, đa mang, hai lòng (Hóa-Kỵ (Thủy)).

Thường gặp bạn bè, tôi tớ làm hao tổn tiền bạc, của cải như bị ăn chặn, bị trộm cắp ... (Đại-Hao (Hỏa)).

Thiên di bình giải

Ra ngoài rất bất lợi hay gặp những sự phiền lòng. Sau này chết ở xa nhà. Tuy nhiên nếu ở nơi đông đúc hay có lộc bất ngờ (THAM tại Tí).

Sinh phùng thời, được nhiều may mắn ngoài xã hội, gặp người tốt giúp đỡ (Thiên-Quý (Thổ)).

Thường khi chết ở xa nhà hoặc bị kẻ thù hãm hại (như ám sát, phục kích) (Địa-Kiếp (Hỏa)).

Bị miệng tiếng trong việc giao thiệp hoặc liên quan đến việc kiện cáo, cãi vã với người ngoài (Thái-Tuế (Hỏa)).

Tật ách bình giải

Bệnh tâm-khí (ĐÔNG, CỰ đồng cung).

Dễ bị đau bụng do bộ phận tiêu hóa kém (ĐÔNG).

Bệnh tâm khí (CỰ, ĐÔNG).

Bệnh ở hạ bộ. Ít tuổi có mụn, mặt có tì vết (CỰ).

Môi thâm (Cự hãm địa).

Miệng méo (Cự, Hỏa).

Mắc bệnh ở hậu môn hay đau bụng đi tiêu chảy (Hĩ-Thần (Hỏa)).

Ảnh hưởng cứu giải khá mạnh mẽ. giảm bớt sự nguy hiểm (Hóa-Khoa (Thủy)). Thí dụ như: mắc nạn gặp người cứu Nếu đau yếu thì gặp thầy, gặp thuốc.

Giải trừ bệnh tật tại ương (Thiên-Giải (Hỏa)).

Cứu giải những bệnh tật hay tại ương nhỏ (ThiếuĐương (Hỏa)).

Tài bạch bình giải

"Đại Phú do Thiên, Tiểu Phú do cần cù".

Chú ý: Cung Tài chỉ diễn tả tình trạng sinh kế tổng quát của cuộc đời, chứ không mô tả hết sự thăng trầm của từng giai đoạn. Thành thử, muốn biết cái nghèo trong từng chi tiết, trong từng thời kỳ, người xem số phải đoán các cung Hạn (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Của cải chồng chất hay gặp quý nhân giúp đỡ (Vũ, TƯƠNG).

Bị trộm cắp. Bị người lấy của (Hóa-Ky, Phục-Binh).

Dễ kiếm tiền, hay gặp quý nhân giúp đỡ (Thiên-Khô, Thiên-Việt).

Hà tiện. Khéo giữ của (Cô-Thần, Quả-Tú).

Thường được người giúp đỡ tiền bạc, của cải Thường được may mắn về tiền bạc. Có thể được hưởng di sản (Ân-Quang (Mộc)).

Lúc phát thì tiền vào như nước (Thiên-Mã (Hỏa)).

Khéo giữ của (Cô-Thần (Thổ)).

Tử tức bình giải

Nhiều nhất là năm con sau đều khá giả (NHẬT, LƯƠNG tại Mão).

Con khá giả. Sau được nhờ con (Hóa-Lộc (Mộc)).

Gặp trắc trở khi sinh con (Mộ (Thổ)).

Con khéo tay (Hồng-Loan (Thủy)).

Phu / Thê bình giải

Khắc chồng, khắc vợ và gián đoạn gia đạo nhiều lần, đặc biệt khi Phúc, Mệnh, Thân xấu Trai, gái phải hai ba lần lập gia đình. Rất nhiều tại ương xảy ra trong cuộc sống chung (SÁT đơn thủ tại Thìn).

Người phối ngẫu có bằng sắc (Tương Quân, Quốc Ấn).

Vợ thường kiện chồng, thường hay tranh chấp với nhau vì Quan Phủ chỉ sự phản bội, sự thiếu chung thủy (Quan Phủ).

Quen nhau, thường đi lại với nhau rồi mới cưới hỏi Trai sợ vợ vì vợ hay ghen. Gái tuy nề chồng nhưng hay tìm cách bắt nạt (Tương-Quân (Mộc)).

Kết hôn với người khác làng, khác xóm hoặc dang dở mối tình đầu Thí dụ như bị hồi hôn sau khi có lễ Hôn Nên muợn lập gia đình hay đi xa mà thành hôn phối mới tránh được hình khắc. Hoặc ít nhất cũng phải hai ba độ buồn thương chia cách (TUẦN án ngữ).

Huynh đệ bình giải

Nhiều nhất là ba người (CƠ đơn thủ tại Ty).

Trong gia đình thiếu hòa khí, anh chị em thường xa cách nhau lại có người phá tán chơi bời (Hao).

Hôn nhân / Hỉ tín

Hạn tuổi năm23: Hạn tuổi năm24: Hạn tuổi năm25: Hạn tuổi năm26: Hạn tuổi năm27: Hạn tuổi năm28: Hạn tuổi năm29:

Hạn tuổi năm30: Hạn tuổi năm31: Hạn tuổi năm32: Hạn tuổi năm33: Hạn tuổi năm34: Hạn tuổi năm35: Hạn tuổi năm36:

Hạn tuổi năm37: Hạn tuổi năm38: Hạn tuổi năm39: Hạn tuổi năm40: Hạn tuổi năm41: Hạn tuổi năm42: Hạn tuổi năm43:

Hạn tuổi năm44: Hạn tuổi năm45: Hạn tuổi năm46: Hạn tuổi năm47: Hạn tuổi năm48: Hạn tuổi năm49: Hạn tuổi năm50:

Hạn tuổi năm51: Hạn tuổi năm52: Hạn tuổi năm53: Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Hối thúc, làm cho nhanh chóng (Hỏa-Tinh (Hỏa)).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hạn tuổi năm54: Hạn tuổi năm55: Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Hối thúc, làm cho nhanh chóng (Hỏa-Tinh (Hỏa)).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hạn tuổi năm56: Hạn tuổi năm57: Hạn tuổi năm58: Hạn tuổi năm59: Hạn tuổi năm60: Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Hồng, Thiên-Hỉ).

Hối thúc, làm cho nhanh chóng (Hỏa-Tinh (Hỏa)).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Có bà mai giúp nên duyên vợ chồng (Nguyệt-Đức, Đào, Hồng).

Có tình duyên, bỏ bịch (Thiên-Hỉ, Hồng, Đào).

Hối thúc, làm cho nhanh chóng (Hỏa-Tinh (Hỏa)).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hạn tuổi năm61: Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Hối thúc, làm cho nhanh chóng (Hỏa-Tinh (Hỏa)).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hạn tuổi năm62: Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Hối thúc, làm cho nhanh chóng (Hỏa-Tinh (Hỏa)).
Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hôn nhân / Hỉ tín

Cung hạn cung Tí.

Cung hạn cung Sửu

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Hối thúc, làm cho nhanh chóng (Hỏa-Tinh (Hỏa)).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Cung hạn cung Dần.

Cung hạn cung Mão

Cung hạn cung Thìn.

Cung hạn cung Tỵ.

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TUẦN).

Cung hạn cung Ngọ.

Cung hạn cung Mùi

Cung hạn cung Thân.

Cung hạn cung Dậu

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phủ (Hỏa)).

Cung hạn cung Tuất.

Cung hạn cung Hợi

Sinh Con / Hỉ tín

Hạn tuổi năm13:

Hạn tuổi năm14:

Hạn tuổi năm15:

Hạn tuổi năm16:

Hạn tuổi năm17:

Hạn tuổi năm18:

Hạn tuổi năm19:

Hạn tuổi năm20:

Hạn tuổi năm21: Có con xinh đẹp (Thai, Thanh-Long, Thiên-Hỉ).

Hạn tuổi năm22:

Hạn tuổi năm23:

Hạn tuổi năm24:

Hạn tuổi năm25:

Hạn tuổi năm26:

Hạn tuổi năm27:

Hạn tuổi năm28:

Hạn tuổi năm29:

Hạn tuổi năm30:

Hạn tuổi năm31:

Hạn tuổi năm32:

Hạn tuổi năm33:

Hạn tuổi năm34:

Hạn tuổi năm35:

Hạn tuổi năm36:

Hạn tuổi năm37:

Hạn tuổi năm38:

Hạn tuổi năm39:

Hạn tuổi năm40:

Hạn tuổi năm41:

Hạn tuổi năm42:

Hạn tuổi năm43:

Hạn tuổi năm44:

Hạn tuổi năm45:

Hạn tuổi năm46:

Hạn tuổi năm47:

Hạn tuổi năm48:

Hạn tuổi năm49:

Hạn tuổi năm50:

Hạn tuổi năm 51:

Hạn tuổi năm 52:

Hạn tuổi

Người tuổi Tí kỵ năm: Dần, Thân, Tí, Ngọ và Hạn Tam-Tai: Dần, Mão, Thìn. Năm hạn: Dần, Thân. Năm xung: Ngọ.

Hạn xấu

Cung hạn cung Tí.

Cung hạn cung Sửu

Cung hạn cung Dần.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Tang, Hồ, Điếu, Bình (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

Tang, Mã, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

Tang, Quả, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

Tang, Khách, Kỵ, Hình: Coi chừng có tang...

Cung hạn cung Mão

Cung hạn cung Thìn.

Cung hạn cung Tỵ.

THIÊN-CO' gặp CỰ, Hòa, Kinh, Thương, Sửu: Coi chừng tang thương đau ốm, khẩu thiệt, kiện tụng.

Cung hạn cung Ngọ.

Cung hạn cung Mùi

Cung hạn cung Thân.

Cung hạn cung Dậu

Cung hạn cung Tuất.

Tang, Hồ, Điếu, Bình (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

Cung hạn cung Hợi

Hạn tổng quát

Cung hạn: cung Tí.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Cung hạn: cung Sửu

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Cung hạn: cung Dần.

THIÊN-TU'ỚNG gặp Thiên-Khôi, Thiên-Hình: Coi chừng công danh trắc trở, hay bị thương tích ở đầu, ở mặt.

Thiên-Việt gặp Hình, Linh: Coi chừng bị điện giật hay bị sét đánh.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Mã gặp Hình: Coi chừng có thể bị mắc tai nạn.

Thiên-Mã gặp Tuyệt: Mọi chuyện bị bế tắc, có thể bị đau yếu hay mất cửa

Phú: "Mã ngộ Trường Sinh, thanh vân đắc lộ" (Công danh hiển hách) Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Trường Sinh).

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Thiên Khốc).

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hồ, Điếu, Bình).

Cung hạn: cung Mão

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất giáng.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Cung hạn: cung Thìn.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ân gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ân).

Phú: "Tứ Linh Cái Hồ Phục Long, Công danh quyền thế lẫy lừng một phen."

Cung hạn: cung Tỵ.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành. Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng.

Cung hạn: cung Ngọ.

Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sủa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Cung hạn: cung Mùi

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đà-La sáng sủa tốt đẹp: Mưu sự tất thành một cách nhanh chóng. Nhưng may đi liền với rủi

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Cung hạn: cung Thân.

Phú: "Tứ Linh Cái Hồ Phục Long, Công danh quyền thế lẫy lừng một phen."

Cung hạn: cung Dậu

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng.

Cung hạn: cung Tuất.

Địa-Không gặp TỬ, PHỦ, Khôi, Việt: Coi chừng mắc lừa mắt của

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hồ, Điều, Binh).

Cung hạn: cung Hợi

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Hóa-Kỵ sáng sủa gặp NHẬT, NGUYỆT sáng sủa hội hợp: Có thể bị đau mắt nhưng tiền tài, danh vọng đều tốt và được nhiều tin mừng.

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm3: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sủa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm4: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sủa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm5: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sủa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm6: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sủa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm7: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sủa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại
Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.
TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi
Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.
Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.
Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm8: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sủa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại
Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.
TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi
Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.
Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.
Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm9: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sủa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại
Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.
TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi
Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.
Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.
Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm10: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sủa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại
Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.
TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi
Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.
Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.
Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm11: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sủa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại
TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi
Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.
Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm12: Mộc-Mệnh: Hạn đến cung Ngọ, thuộc quẻ Ly, thuộc Hỏa Mộc sinh Hỏa, ví như củi gỗ nhóm lửa sau tan thành tro than. Vì thế Bản-Mệnh tuy sáng sủa rực rỡ, nhưng chẳng được lâu bền. Do đó khó tránh được những tai ương, họa hại
TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi
Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.
Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm13: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.
Thay đổi công việc, chỗ ở hay xuất dương du học (Cơ ngộ Hao).
Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng.

Hạn tuổi năm14: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.
THIÊN-CO' gặp CỰ-MÔN, Hỏa, Kinh, Thương, Sứ: Coi chừng tang thương đau ốm, khẩu thiệt, kiện tụng.
THIÊN-CO' gặp Kỵ, Hỏa, Kinh, Thương, Sứ: Coi chừng bị đau ốm nặng, hao tán tiền tài, hay tai nạn khủng khiếp, hay có tang.
Thay đổi công việc, chỗ ở hay xuất dương du học (Cơ ngộ Hao).
Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng.

Hạn tuổi năm15: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.
Thay đổi công việc, chỗ ở hay xuất dương du học (Cơ ngộ Hao).
Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng.

Hạn tuổi năm16: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-CO' gặp CỰ-MÔN, Hòa, Kinh, Thương, Sứ: Coi chừng tang thương đau ốm, khẩu thiệt, kiện tụng.

THIÊN-CO' gặp Ky, Hòa, Kinh, Thương, Sứ: Coi chừng bị đau ốm nặng, hao tán tiền tài, hay tai nạn khủng khiếp, hay có tang.

Thay đổi công việc, chỗ ở hay xuất dương du học (Cổ ngữ Hao).

Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng.

Hạn tuổi năm17: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thay đổi công việc, chỗ ở hay xuất dương du học (Cổ ngữ Hao).

Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng.

Hạn tuổi năm18: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thay đổi công việc, chỗ ở hay xuất dương du học (Cổ ngữ Hao).

Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng.

Hạn tuổi năm19: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thay đổi công việc, chỗ ở hay xuất dương du học (Cổ ngữ Hao).

Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng.

Hạn tuổi năm20: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thay đổi công việc, chỗ ở hay xuất dương du học (Cổ ngữ Hao).

Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng.

Hạn tuổi năm21: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-CO' gặp Khốc, Hư: coi chừng mắc bệnh phổi, hay bị ho nhiều

Thay đổi công việc, chỗ ở hay xuất dương du học (Cổ ngữ Hao).

Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng.

Hạn tuổi năm22: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thay đổi công việc, chỗ ở hay xuất dương du học (Cổ ngữ Hao).

Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng.

Hạn tuổi năm23: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Hạn tuổi năm24: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sinh sỡ.

Long-Trì gặp Diếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Hạn tuổi năm25: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Hạn tuổi năm26: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sinh sỡ.

Long-Trì gặp Diếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Hạn tuổi năm27: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Hạn tuổi năm28: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Hạn tuổi năm29: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Hạn tuổi năm30: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Hạn tuổi năm31: Tướng-Quân: Có uy quyền.

Hạn tuổi năm32: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Hạn tuổi năm33: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộ: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn Thăng quan tiến chức.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm34: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộ: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn Thăng quan tiến chức.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm35: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộ: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn Thăng quan tiến chức.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm36: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộ: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn Thăng quan tiến chức.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm37: Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộ đồng cung: Phát tài

Bạch-Hổ gặp Tấu-Thơ: Mưu sự toại lòng. Nếu có quan chức tất được thăng quan tiến chức. Nếu thi cử thì chắc chắn sẽ đỗ.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộ: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn Thăng quan tiến chức.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm38: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộ: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn Thăng quan tiến chức.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm39: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộ: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn Thăng quan tiến chức.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm40: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộ: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn Thăng quan tiến chức.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm41: NHẬT gặp Long-Trì: Coi chừng bị đau mắt.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộ: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn Thăng quan tiến chức.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm42: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đầu ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm 43: Thiên-Việt gặp Hình, Linh: Coi chừng bị điện giật hay bị sét đánh.

Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Mã gặp Hình: Coi chừng có thể bị mắc tai nạn.

Thiên-Mã gặp Tuyệt: Mọi chuyện bị bế tắc, có thể bị đau yếu hay mất cửa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 44: Tang-Môn gặp Hổ, Khốc, Hư: Coi chừng có chuyện buồn phiền, đau yếu, hay có bệnh phổ

Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Mã gặp Hình: Coi chừng có thể bị mắc tai nạn.

Thiên-Mã gặp Tuyệt: Mọi chuyện bị bế tắc, có thể bị đau yếu hay mất cửa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 45: Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Mã gặp Hình: Coi chừng có thể bị mắc tai nạn.

Thiên-Mã gặp Tuyệt: Mọi chuyện bị bế tắc, có thể bị đau yếu hay mất cửa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 46: Tang-Môn gặp Hổ, Khốc, Hư: Coi chừng có chuyện buồn phiền, đau yếu, hay có bệnh phổ

Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Mã gặp Hình: Coi chừng có thể bị mắc tai nạn.

Thiên-Mã gặp Tuyệt: Mọi chuyện bị bế tắc, có thể bị đau yếu hay mất cửa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 47: Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Mã gặp Hình: Coi chừng có thể bị mắc tai nạn.

Thiên-Mã gặp Tuyệt: Mọi chuyện bị bế tắc, có thể bị đau yếu hay mất cửa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 48: Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Mã gặp Hình: Coi chừng có thể bị mắc tai nạn.

Thiên-Mã gặp Tuyệt: Mọi chuyện bị bế tắc, có thể bị đau yếu hay mất cửa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 49: Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Mã gặp Hình: Coi chừng có thể bị mắc tai nạn.

Thiên-Mã gặp Tuyệt: Mọi chuyện bị bế tắc, có thể bị đau yếu hay mất cửa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 50: Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Mã gặp Hình: Coi chừng có thể bị mắc tai nạn.

Thiên-Mã gặp Tuyệt: Mọi chuyện bị bế tắc, có thể bị đau yếu hay mất cửa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 51: Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Mã gặp Hình: Coi chừng có thể bị mắc tai nạn.

Thiên-Mã gặp Tuyệt: Mọi chuyện bị bế tắc, có thể bị đau yếu hay mất cửa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 52: Thiên-Việt gặp Hình, Linh: Coi chừng bị điện giật hay bị sét đánh.

Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Mã gặp Hình: Coi chừng có thể bị mắc tai nạn.

Thiên-Mã gặp Tuyệt: Mọi chuyện bị bế tắc, có thể bị đau yếu hay mất cửa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 53: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 54: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 55: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 56: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 57: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 58: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 59: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 60: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 61: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 62: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 63: Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 64: Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 65: Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 66: Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 67: Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 68: Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 69: Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 70: Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 71: Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm72: Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ đợc tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm73: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm74: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm75: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm76: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm77: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm78: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm79: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm80: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

NGUYỆT gặp Hỏa, Linh: Coi chừng bị đau yếu, hay kiện cáo

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm81: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm82: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Bổ Túc Bình Giải

(Dựa theo Diển Cầm Tam Thế của Dương Công Hầu)

Quý Cháu Gái sinh mùa Đại thử (Nóng oi), nhằm Trục **Kiến**. Quý Cháu Gái người khô khan, cuộc sống gian nan vất vả, tự thân lập thân. Nếu cung Phúc xấu nữa thì suốt đời không nhà cửa. Hãy cố gắng làm nhiều việc thiện để tích phúc.

Quý Cháu Gái Sinh nhằm ngày Thái Dương, lòng sáng láng, phước lộc nhiều, có nghề nghiệp, bằng không có nghề nghiệp thì cha mẹ chết sớm.

Quý Cháu Gái cốt Rắn, tánh tình ưa ở chỗ yên tĩnh,tay chân mau lẹ,tánh nóng nảy hung tợn,ít bệnh hoạn,ít tai nạn,tánh vui vẻ không muốn đi xa xứ.

Quý Cháu Gái có số trồng rừng, nhổ rừng giỏi lắm, làm nghề rừng đặng khá lại có người sang trọng yêu chuộng.

Quý Cháu Gái Số này đặng Quan Sát thuở nhỏ khó nuôi, lớn lên hay có tai nạn, và hay có bệnh, bằng không thì phải chịu tật.

Quý Cháu Gái số gặp Thiên Sát, số trai khắc cha mẹ vợ, số con gái khắc cha mẹ chồng, vợ khắc chồng, ít con hay có bệnh ngặt, bằng không thì lưu lạc, một mình tìm cách sinh nhai.

Quý Cháu Gái số gặp Hồng Cao, số này hay lui tới chốn quan trường, cái mạng đặng hưng vượng, lộc thực tự nhiên có, một đời đặng vui vẻ.

Quý Cháu Gái Kiếp trước tánh can trường rồi sau biết làm lành, kiếp này khắc cha mẹ, anh em vợ chồng và con trong mình có tiểu tật, có làm lành thì đặng sống lâu, phát tài, có chức phận và minh mẫn.

Số Quý Cháu Gái gặp Thiên At số người đặng sang trọng và đặng rành rang, làm ruộng, nuôi thú vật đều thịnh vượng.

Quý Cháu Gái không có số nuôi heo và các loài thú, nếu nuôi thì hay sanh ra nhiều trắc trở lắm, lại thêm không lớn, không sanh đẻ bất lợi.

Quý Cháu Gái số nhằm Chữ Hiệp, cha mẹ cho ruộng đất đặng giữ gìn lại còn mua tạo thêm, cũng đều đặng tốt, số này có điền địa rất thịnh vượng vững bền. Cổ nhân nói rằng: 'Hữu phước thì hữu Điền, vô phước thì vô điền', bởi chữ phước có chữ điền. Sách cổ có câu nói rằng: 'Đức năng thắng số', dầu số có đất đai mà không có đức dù có giữ gìn cũng không còn, muốn có đất đai trước phải bồi công tích đức sau mới có.

Quý Cháu Gái học hành thông minh, học ít hiểu nhiều, khi đi thi đỗ khoa được bậc trung mà thôi, số này hể tấn thi Vi Quan, dầu có thôi cũng Vi Sư, nghĩa là tiến thì làm quan, lui thì làm thầy.

Quý Cháu Gái gặp số Đường, số này vợ chồng đặng đồng một tuổi và một tháng sanh thì đặng giàu sang và trong một năm thì có con mau chóng.

Lời bình giải:

Số này trời đất cho ta,
Vợ chồng phối ngẫu giao hoà bình an,
Phụng loan kết cánh bầy đoàn,
Một năm sanh dưỡng phòng loan kịp kỳ,
An mặc đầy đủ số ni,
Vợ chồng một tuổi vậy thời giàu sang.
Chớ lo duyên nợ lỡ làng,
Vợ chồng hoà hiệp luận bàn thất gia.

Quý Cháu Gái gặp số Cầu Tử, số này ý tình hạp mà không có con.

Lời bình giải:

Số này chồng vợ quạnh hiu,
Đôi đàng thơ thẩn mấy chiều trông con,
Đêm nằm lo liệu hao mòn,
Sớm trưa cầu khẩn thon von tháng ngày,
Lạy trời, lạy phật cầu con,
May sao trời phật cho con nối dòng,
Y tình ăn ở cũng xong,
Vợ chồng hoà hợp tấc lòng mến thương.

Quý Cháu Gái sanh con, nuôi được 5 đứa, nếu phước đức nhiều thì sanh con trai, còn ít thì đổi sang con gái. Số này chỉ xem riêng cho Quý Cháu Gái, còn số của người hôn phối nữa, hai bên cộng chung lại thì sẽ khác hơn số dự đoán. Nếu đứa con nào nó ưa cha hơn, thì là con của cha nó, còn đứa nào ưa mẹ hơn thì là con của mẹ nó, đó là cái quả tiền kiếp như vậy. Vợ chồng sinh con dư số định thì đó là quả báo tiền kiếp, bởi thể sinh trong số định thì nó có hiếu, còn sanh dư thì đó là con Trời, con Phật, con Ma, đó là con đi báo quả, đã không có hiếu còn hại cha mẹ.

Quý Cháu Gái có huynh đệ là chữ Dưỡng, hãy xem câu thơ phía dưới thì rõ hào anh em kiết hung sẽ được tận tường.

Sanh nhằm chữ dưỡng số này,
Những điều hung kiết xem đây tỏ tường,
Trong nhà anh chị ít thương,
Ra đường trên dưới kính nhường rước đưa,
Bốn phương danh tiếng người ưa,
Cốt nhục không nghĩ bỏ chừa uống thay,
Một mình xa cách nào hay,
Các ư kỳ phạt ngày nay rõ ràng.

Quý Cháu Gái có số Không Gia, Phạm nhằm số không gia, khi cất nhà ở trong nhà, người đàn bà hay đau bệnh máu huyết thường người đàn ông hay đau tổn của tiền thương, nhưng ở đặng lâu dài.

Giờ sinh của Quý Cháu Gái Khắc cha: việc ăn mặc trung bình, tánh ý công bình, đến 36 tuổi phát tài, anh em không hoà, bà con bản lãnh, đi xứ khác, hai bàn tay trắng làm nên sự nghiệp.

Quý Cháu Gái sinh vào ngày 7 tháng 6 năm 2020 đã phạm vào ngày xấu **Tam Nương**. Các ngày xấu này sẽ phần nào ảnh hưởng đến cuộc đời Quý Cháu Gái nhiều hay ít sẽ còn lệ thuộc vào cung phúc đức của Quý Cháu Gái.

(Lưu ý: Phần bình giải có thể 'câu này đá câu kia' nhưng hoàn toàn đúng theo số của Quý Cháu Gái, có thể nó chỉ đúng ở một khoản thời gian nào đó trong cuộc đời. Phần lập lại nhiều có khả năng xảy ra nhất.)

Hỏi Đáp:

Thình thoảng chúng tôi lại nghe những thắc mắc, đại khái là : trong cùng một giờ, một ngày, một tháng, một năm có hàng vạn vạn người sinh ra, không lẽ cuộc đời họ cũng giống nhau ư?

Điều ấy đã chép ngay phần đầu của "Tử Vi Kinh", trong bài phú "Tử Vi cốt tủy" như sau :

"Phú, thọ, quý, vinh, yểu, bản, ai, khổ,
Do ư phúc trạch cát hung.
Thương, tang, hình, khổn, hạnh, lạc, hỉ, hoan,

Thị tại vận hành hung cát.”

Chìa khóa của khoa Tử Vi là do câu trên. Khi xem số Tử Vi, thông thường tín nam, tín nữ chỉ chú ý đến những cung Mệnh, Tài, Quan cùng vận hạn. Ít người chú ý đến cung Phúc cũng như cung Tật Ách.

Thật ra, cung Phúc rất quan trọng. Nó ảnh hưởng đến ba cung Phu Thê, Tài Bạch, Thiên Di là lẽ đương nhiên. Nó gần như khống chế toàn cuộc đời về : giàu nghèo, thọ yếu, sang hèn, vinh nhục, sầu thảm và khổ cực. Tùy theo cung Phúc tốt hay xấu mà biết đương số giàu hay nghèo, sống thọ hay chết yếu, sang hay hèn, cuộc đời bi ai hay toại chí, đắc thế, ...

Cung Phúc bao gồm nhiều yếu tố cuộc đời. Mà cung Phúc chủ yếu ứng vào ngôi mộ mà đương số được hưởng phúc. Ngoài ra cung Phúc còn chịu ảnh hưởng của âm đức tích được hồi tiền kiếp của đương số, âm đức của phụ mẫu, huynh đệ, thê tài, ... Và nếu tại đương kiếp tích được nhiều âm đức thì cung Phúc giải được những khắc phá (nếu có) để trở nên tốt hơn.

Như vậy, những người cùng số, có cuộc đời hao hao giống nhau, nhưng tùy theo cung Phúc mà phú, thọ, quý, vinh, yếu, bần, ai, khổ khác nhau.

Như số những người chết cùng một lúc như chiến tranh, thiên tai, đắm thuyền, ... Không lẽ số những người đó đều đến ngày ly thế cả hay sao ?

Hoặc câu hỏi khác. Vận số của một người vốn là trường thọ, sống đến ngoài bảy mươi. Tại sao chỉ mới ngoài hai mươi là đã gặp tai nạn mà chết ?

Thật ra mấy vấn đề trên, trong bài phú “Tử Vi cốt tủy” cũng có đề cập, tạm dịch như sau :

“Vận con phải thua vận cha,
Vận người không bằng vận nhà,
Vận nhà không bằng vận làng,
Vận làng không bằng vận châu,
Vận châu không bằng vận nước,
Vận nước không bằng vận thiên hạ.”

Đó đó, ví như hai đứa trẻ cùng số, nhưng thời ấu thơ sống với phụ mẫu, vận số phải chịu ảnh hưởng bởi vận số của phụ mẫu. Nếu phụ mẫu giàu sang, thì dù số đứa trẻ xấu vẫn được ám no. Còn như phụ mẫu cô bản, thì dù số đứa trẻ tốt vẫn phải chịu cảnh cơ hàn. Đó là “vận con phải thua vận cha”.

Rộng hơn chút nữa, một người ở trong làng, dù số tốt hay xấu cũng phải chịu chung số phận của cả làng. Tỷ như hai người cùng có số giàu. Một người sống trong làng giàu, thì của cải súc tích. Còn người sống trong làng khó, thì chỉ giàu so với người trong làng, nghĩa là kha khá vậy thôi.

Rộng hơn nữa, một châu không có người chết, nhưng vận nước có binh ách, châu cũng chịu chung số phận, ắt có nhiều người chết.

Một ví dụ khác, khi người ta đi cùng thuyền, cũng giống như ở cùng làng, nếu hơn phân nửa người trong thuyền tận số thì thuyền đắm. Số còn lại bị chết oan theo. Trường hợp này gọi là “uổng tử”. Những người chết oan theo dạng này rất tội, hồn oan vất vưởng nơi cõi thế, trở thành “uổng tử quỷ”, không được đi đầu thai ngay mà phải chờ đến khi đúng số mới được nhập âm tào.

Tuy vậy, nếu như đương số có nhiều âm đức, hoặc được phúc tinh chiếu mệnh, quý nhân phù trợ thì không đến nỗi chết oan, bất quá hao tài tán của vậy thôi.

Lời Kết:

Qua phần luận đoán vừa nói trên, chúng tôi hy vọng Quý Cháu Gái đã có lời giải đáp cho những vấn đề mà Quý Cháu Gái đang quan tâm.

Quý Cháu Gái có thể xem thêm phần đoán vận mệnh qua [Tử Trạ - Bát Trạ](#) để biết rõ hơn về vận mệnh mình.

Xem Tướng chấm net chân thành chúc Quý Cháu Gái Nguyễn Hồng Phúc thật nhiều sức khỏe và vận sự như ý.

Trân Trọng.

XemTuong.net

